

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số : 1928/BNN-KHCN

V/v: thông kê việc hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc tiếp cận nguồn gen 2000-2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2014

Kính gửi :

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về việc gia nhập Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen trong khuôn khổ công ước đa dạng sinh học, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, thống kê việc hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc tiếp cận nguồn gen giai đoạn 2000-2013, Bộ đề nghị các đơn vị căn cứ trên chức năng, phạm vi quản lý của đơn vị thực hiện:

- Rà soát, thống kê việc hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc tiếp cận nguồn gen giai đoạn 2000-2013;
- Đề xuất các nội dung ưu tiên trong triển khai thực hiện vấn đề quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích tại Việt Nam.

(Các thông tin cung cấp theo bảng thống kê tại phụ lục kèm theo)

Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 25 tháng 4 năm 2014 thông qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường theo địa chỉ: số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội; Số điện thoại: 04.37347136 (di động: 0983.228.889); email: thanhnth.khcn@mard.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHCN.(15b)

**TL.BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Giang Thu

PHỤ LỤC
**(Kèm theo Công văn số 1928/NH-KHCN ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp
 Phát triển nông thôn)**

BẢNG THỐNG KÊ
CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI
TRONG VIỆC TIẾP CẬN NGUỒN GEN TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000 – 2013

THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 Tên đơn vị cung cấp thông tin:
- 1.2 Địa chỉ liên lạc:
- 1.3 Tên cán bộ đầu mối cung cấp thông tin:
- 1.4 Chức danh:
- 1.5 Điện thoại: Di động:
- 1.6 Email:

STT	Thời gian hợp tác	Tên tổ chức/cá nhân nước ngoài đã hợp tác	Cơ quan cấp phép tiếp cận nguồn gen	Nguồn gen tiếp cận ⁽¹⁾	Địa điểm tiến hành tiếp cận nguồn gen	Hình thức hợp tác ⁽²⁾	Mục đích tiếp cận nguồn gen ⁽³⁾	Nội dung đã triển khai về tiếp cận nguồn gen	Lợi ích thu được từ việc hợp tác ⁽⁴⁾	Tăng trưởng, ứng dụng nguồn gen được cung cấp	Đề xuất	Ghi chú
1.												
2.												
3.												
4.												
5.												

⁽¹⁾ Nguồn gen tiếp cận: Tên thông thường, tên khoa học. ⁽²⁾ Hình thức hợp tác: Có ký biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng về việc hợp tác nghiên cứu; sàng lọc hoạt tính; chuyên giao công nghệ; thương mại hóa; hỗ trợ kiến thức; đào tạo...

⁽³⁾ Mục đích tiếp cận nguồn gen: Đánh giá hiện trạng; Phục vụ công tác bảo tồn; Tìm kiếm gen chúc năng...

⁽⁴⁾ Lợi ích thu được từ việc hợp tác: Trang thiết bị, nâng cao năng lực cán bộ, phần mềm, tiền tệ....

BẢNG ĐỀ XUẤT
CÁC HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRONG QUẢN LÝ TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH,
TRÍ THỨC TRUYỀN THÔNG VỀ NGUỒN GEN TẠI VIỆT NAM

STT	Đề xuất nội dung	Đề xuất giải pháp	Giai đoạn thực hiện	Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện
1.	Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách về ABS	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (VD: Thông tư hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản quyền tri thức truyền thông về nguồn gen...) (VD: Thông tư quy định về việc quản lý, chia sẻ lợi ích thu được từ việc tiếp cận nguồn gen ...)	2015 - 2016	Bộ TN&MT
2.	Củng cố hệ thống tổ chức	Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các Bộ ngành, địa phương có liên quan đến hoạt động tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích Tăng cường năng lực cho các cơ quan và cán bộ có liên quan trong lĩnh vực quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Giải pháp khác)		
3.	Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ	Rà soát, kiểm kê thông kê nguồn gen Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về nguồn gen và quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Giải pháp khác)		
4.	Truyền thông, nâng cao nhận thức	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về quản lý nguồn gen và tri thức truyền thông cho cán bộ quản lý tại địa phương (Giải pháp khác)		
5.	Huy động nguồn lực	Thiết lập mạng lưới chia sẻ thông tin (Giải pháp khác)		
6.	(Nội dung đề xuất bổ sung)			

